

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **410/2020/HSST**
Ngày: 17/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 297/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 325/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thị Thanh T, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1986 tại TH; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm K 2, xã K, huyện Đ, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Lê Xuân B (đã chết) và con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966; Bị cáo có chồng là Nguyễn Huy T2, sinh năm 1984; Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (trước đó không bị tạm giữ, tạm giam). (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

** Người bị hại:* 1, Bà Dương Thị T1, sinh năm 1978 (đã chết)

** Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:*

1. Ông Nông Xuân T3 (*chồng của bị hại*), sinh năm 1979 và anh Nông Xuân T4 (*con của bị hại*), sinh năm 2001 – đều trú tại tổ Z, phường T, thành phố TH (Ông T3 và anh T4 đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Trịnh Thị Q (mẹ đẻ bị hại), sinh năm 1935 – trú tại tổ Y, phường Q, thành phố TH (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Huy T2, sinh năm 1984 – trú tại: Xóm K, xã K, huyện Đ, tỉnh TH (*Có mặt*)

* *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Đức S, sinh năm 1969 – trú tại tổ N, phường C, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 11/12/2019, Lê Thị Thanh T (Có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Honda biển kiểm soát 20B1 -180.24 đi trên đường Quốc lộ 1B hướng từ cầu Gia Bầy đi đảo tròn C. Khi đi đến đoạn thuộc tổ X, phường C, thành phố TH do T không quan sát phía trước mà ngoảnh sang nhìn các nhà dân ở rìa đường bên phải nên T không phát hiện chị Dương Thị T1, sinh năm 1978 có hộ khẩu thường trú tại tổ Z, phường T, thành phố TH đang làm nhiệm vụ quét rác ở phần đường bên phải theo chiều đi của T dẫn đến xe mô tô do T điều khiển đã đâm thẳng vào phần lưng chị T1 khiến chị T1 và T ngã xuống mặt đường. Sau đó T đứng dậy được nên cùng người dân có mặt đưa chị T1 đến Bệnh viện Trung Ương TH cấp cứu.

Hậu quả: Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì chị Dương Thị T1 tử vong, xe mô tô liên quan đến vụ tai nạn giao thông bị hư hỏng nhẹ.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 11/12/2019 xác định: Nơi xảy ra tai nạn là đường Quốc lộ 1B đoạn đường thuộc tổ X, phường C, thành phố TH mặt đường trải nhựa bằng phẳng, hơi cong cua về bên phải theo hướng cầu Gia Bầy đi đảo tròn C, giữa đường không có dải phân cách cứng, mặt đường rộng 11,80m có vạch sơn màu vàng đứt quãng chia hai làn đường cho xe chạy ngược chiều nhau, phần đường bên phải hướng cầu G đi đảo tròn C rộng 5,7m. Thống nhất lấy mép phải đường hướng cầu G đi đảo tròn C làm mép chuẩn, lấy cột điện số 03 bên phải đường làm điểm mốc cố định, các dấu vết hiện trường như sau:

+ Xe mô tô BKS 20B1 -180.24 đổ nghiêng về bên phải, đầu xe quay ra lòng đường, hơi chéo về hướng cầu G, đuôi xe quay vào vỉa hè. Khoảng cách từ tâm trục bánh trước, tâm trục bánh sau đến mép chuẩn lần lượt là 1,35m và 5,4m. Khoảng cách từ tâm trục bánh sau đến cột điện số 03 là 5,40m.

+ 01 (một) vết cày màu trắng có kích thước 5,7 x 0,01m nằm ở phần đường bên phải. Đầu vết cày hướng cầu G, điểm cuối vết cày kết thúc tại bàn đạp phanh của xe mô tô. Khoảng cách từ đầu vết cày đến mép chuẩn 1,45m.

+ 01 (một) vùng máu có kích thước 0,9 x 0,4m nằm ở phần đường bên phải. Khoảng cách từ tâm của vùng máu đến mép chuẩn, đầu vết cày, tâm trục bánh trước xe mô tô lần lượt là 2,7m; 3,3m và 2,85m.

+ 01 (một) vùng máu có kích thước 1,4 x 0,6m. Khoảng cách từ tâm của vùng này đến mép chuẩn và trục bánh sau của xe mô tô lần lượt là 3,2m và 01m.

* Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 20B1 -180.24 xác định:

+ Mặt ngoài phần mặt nạ phía trước có 01 vùng chùi sạch bụi bẩn, dấu vết có chiều từ trước về sau có kích thước 28 x 27cm. Trong điều kiện hai bánh lốp còn hơi đo điểm thấp nhất và cao nhất của vùng này cách đất lần lượt là 70cm và 91cm. Tại vị trí ốc bắt giữ mặt nạ vào đầu xe (ốc bắt giữ bên trái) bị nứt vỡ nhựa bám dính vật chất sợi màu xanh có kích thước 08 x 0,5cm.

+ Bên trái phía trước chần bùn trước 01 vùng chùi sạch bụi bẩn kích thước 29 x 09cm, đo điểm thấp nhất và cao nhất của vùng này cách đất lần lượt là 56cm và 67cm;

+ Đầu tay phanh bên phải bị mài mòn kim loại mặt ngoài có kích thước 01 x 0,5cm;

+ Mặt ngoài của đầu bàn đạp phanh sau bị mài mòn kim loại kích thước 04 x 04cm bám dính chất bột màu trắng;

+ Đẻ chân trước bên phải bị đẩy cong có chiều từ trước về sau;

+ Tay xách sau mặt ngoài bên phải bị cà trượt nhựa một vùng có kích thước 16 x 04cm;

+ Đền tín hiệu phía trước bên phải bị nứt vỡ nhựa kích thước 07 x 01cm;

* Tại biên bản khám nghiệm tử thi Dương Thị T1, xác định: Hai lỗ tai có máu từ trong chảy ra; Vùng cằm trái cách sau gốc tai trái 10cm có vết dập rách da cơ kích thước 03 x 04cm, xung quanh sưng nề; Vùng lưng bên phải có vết xây sát bầm tím trong diện 19 x 10cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 391/KL –KTHS ngày 06/3/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Chị Dương Thị T1, sinh năm 1978 – nơi ĐKHKTT: Tổ Y, phường T, thành phố TH, tỉnh TH bị tai nạn giao thông gây tổn thương chấn thương sọ não, vỡ xương bướm, vỡ xương thái dương trái, chảy tụ máu trong hộp sọ, phù não, tổn thương thần kinh trung ương không hồi phục dẫn đến chết.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi, lời khai Lê Thị Thanh T, xác định nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do T điều khiển xe mô tô không quan sát phía trước theo chiều đi phần đường của mình dẫn đến tai nạn là chị Dương Thị T1 tử vong.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thị Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận định giá tài sản và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện cho bị hại trình bày: Ngày 11/12/2019 Lê Thị Thanh T điều khiển xe mô tô đâm vào chị Dương Thị T1, do vết thương quá nặng nên chị T1 tử vong. Hai gia đình đã thỏa thuận về phần bồi thường dân sự là 150.000.000đ, và gia đình tôi

đã nhận đủ số tiền trên. Nay gia đình tôi không có đề nghị gì khác. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô BKS 20B1 -180.24 xác định là xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Huy T2. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T2 quản lý và sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Thị Thanh T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Dương Thị T1 số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Người đại diện hợp pháp cho chị T1 đã nhận đủ tiền và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Lê Thị Thanh T.

- Anh Nguyễn Huy T2 không có yêu cầu đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô trên.

Tại bản cáo trạng số 304/CT-VKSTPTN ngày 02/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Lê Thị Thanh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, Lê Thị Thanh T khai nhận: Khoảng 05 giờ 20 phút ngày 11/12/2019 bị cáo một mình điều khiển xe mô tô BKS 20B1 -180.24 tham gia giao thông trên đường Quốc lộ 1B hướng từ cầu G đi đảo tròn C, thành phố TH. Do không quan sát phía trước, ngoảnh mặt sang bên phải nên đã đâm thẳng vào phần lưng của chị T1 đang quét rác ở phần đường bên phải theo chiều đi của T, sau đó T cùng người dân có mặt đưa chị T1 đi cấp cứu. Hậu quả chị T1 bị thương nặng dẫn đến chết. Về trách nhiệm dân sự bị cáo và gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình chị T1 là 150.000.000đ. Gia đình chị T1 đã nhận đủ số tiền trên và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Thị Thanh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thanh T từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không đề nghị xem xét.

+ Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô BKS 20B1 -180.24, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T2 quản lý và sử dụng là phù hợp.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thị Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác được thu T1 trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 04 giờ 50 phút ngày 11/12/2019, Lê Thị Thanh T (có giấy phép lái xe theo quy định) một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20B1 – 180.24 đi trên đường Quốc lộ 1B hướng cầu Gia Bẫy đi đảo tròn C. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực tổ 03, phường C, thành phố TH đã đâm va vào bà Dương Thị T1 là công nhân của Công ty môi trường đô thị thành phố TH đang quét rác ở rìa đường bên phải theo chiều đi của T. Hậu quả chị Dương Thị T1 tử vong.

Nguyên nhân là do Lê Thị Thanh T điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát phía trước gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả làm chị Dương Thị T1 tử vong. Hành vi nêu trên của Lê Thị Thanh T đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ

Điều 8: Các hành vi bị cấm:

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Như vậy có đủ căn cứ xác định trong vụ án này bị cáo có lỗi là không quan sát phía trước, không đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông gây thiệt hại đến tính mạng của chị T1. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”** quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a, Làm chết người...”

Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được khi tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của bản thân và người khác. Nhưng bị cáo đã không chấp hành đúng quy tắc đó đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả là chỉ Dương Thị T1 tử vong. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo với mức án phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung góp phần nâng cao ý thức chấp hành luật lệ an toàn giao thông trong nhân dân.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo tích cực đưa bị hại đi cấp cứu và tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cần xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình có ý thức khắc phục hậu quả. Xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước ta, động viên bị cáo tích cực cải tạo tu dưỡng tốt trở thành công dân có ích với gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 quy định: Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo cùng gia đình, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thỏa thuận với nhau về phần dân sự và đã thi hành xong. Đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đã được xử lý trong quá trình điều tra đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 326 bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Thanh T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thanh T 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh TH giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Thị Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS TP. TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

